TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MƯỜNG KHƯƠNG
TỈNH LÀO CAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 09/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 29/5/2018
V/v" Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG KHƯƠNG – TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lý Thị M Yên
Các Hội thẩm nhân dân: 1.Bà Nguyễn Thị Điều.
2.Ông Tạ Văn Thà

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Đoàn Thị Thu Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Khương tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 18/2018/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 03 năm 2018 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn".

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lâm Thị Ch – Sinh năm: 1995.
Địa chỉ: Thôn NPN, xã TC, huyện BH, tỉnh Lào Cai.
Bị đơn: Anh Lý Văn M – Sinh năm 1993.
Địa chỉ: Thôn CH, xã B, huyện M, tỉnh Lào Cai.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện đề ngày 28 tháng 02 năm 2018 và biên bản lấy lời khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Lâm Thị Ch trình bày: Chị và anh Lý Văn M kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B huyện M, tỉnh Lào Cai ngày 12/5/2015. Sau khi kết hôn anh chị chung sống không hợp nhau nên thường xảy ra xô sát, cãi nhau. Nguyên nhân do anh M chơi bời, không chịu làm ăn và chăm sóc vợ con. Anh chị đã sống ly thân một thời gian, hiện nay chị Ch và con đã sống ở gia đình bên ngoại ở Thôn NPN, xã TC, huyện BH, tỉnh Lào Cai. Nay chị Ch xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, anh chị không còn quan tâm đến nhau nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh M để ổn định cuộc sống.

Về con: Trong quá trình chung sống chị và anh Lý Văn M có một con chung là cháu Lý Trà M1, sinh ngày 20/10/2016. Hiện nay cháu đang ở cùng chị tại xã TC, huyện BH, tỉnh Lào Cai. Nguyện vọng của chị Ch là được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Lý Trà M1 đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản và khoản nợ: chị và anh M không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 22 tháng 3 năm 2018 bị đơn anh Lý Văn M trình bày: anh và chị Lâm Thị Ch kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn như chị Ch trình bày là đúng. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc đến tháng 11 năm 2017 anh chị có xảy ra mâu thuẫn cãi chửi nhau, hai bên gia đình có khuyên bảo động viên nhưng không thành, Chị Ch tự ý bỏ nhà đi từ 22/01/2018, đưa cả cháu My về nhà bố mẹ đẻ ở thôn NPN, xã TC, huyện BH ở đến nay không về. Nay chị Ch khởi kiện xin ly hôn anh không nhất trí vì anh xét thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn, anh muốn quay về đoàn tụ.

Về con chung: anh và chị Ch có một con chung là cháu Lý Trà M1, hiện cháu đang ở cùng chị Ch. Nếu chị Ch cương quyết ly hôn anh có nguyện vọng nuôi cháu M1 đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu chị Ch cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản và khoản nợ: anh và chị Ch không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành lấy lời khai của bà Nông Thị H là mẹ đẻ của anh Lý Văn M. Lời khai của bà H thể hiện sau khi anh M và chị Ch kết hôn thì chị Ch vẫn đang đi học tại trường Cao đẳng sư phạm Lào Cai, ngày nghỉ hay về nhà ngoại ở. Khi chung sống ở nhà cùng ông bà thì anh M và chị Ch không cãi nhau, nhưng thỉnh thoảng bà thấy anh M và chị Ch có cãi nhau qua điện thoại. Hiện nay chị Ch đang sống cùng nhà bố mẹ đẻ ở xã TC, huyện BH, tỉnh Lào Cai. Bà đã khuyên bảo nhưng chưa gặp được gia đình bố mẹ chị Ch để động viên hai anh chị về ở với nhau.

Lời khai của bà Vàng Thị L mẹ đẻ chị Ch tại Tòa án cũng xác nhận anh M và chị Ch có mâu thuẫn với nhau, gia đình bà đã hòa giải nhiều lần nhưng không được; anh M ít có thời gian đi lại chăm sóc con, và không quan tâm đến chị Ch.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án, tại phiên hòa giải lần 2 anh M vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa sơ thẩm, chị Lâm Thị Ch vẫn giữ nguyên nội dung đơn khởi kiện, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh Lý Văn M, giao con chung là cháu Lý Trà M1 cho chị trực tiếp nuôi dưỡng, đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con.

Bị đơn anh Lý Văn M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai. Do đó Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh M

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký là đúng quy định của pháp luật; việc chấp hành pháp luật của đương sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đúng quy định của pháp luật.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56; khoản 3 Điều 81, các Điều 82, 83 của Luật Hôn nhân gia đình; khoản 4 Điều 147; Điều 206 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Xử cho chị Lâm Thị Ch được ly hôn với anh Lý Văn M do tình cảm vợ chồng đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được; Về con: Giao con chung là cháu Lý Trà M1, sinh ngày 20/10/2016 cho chị Ch trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục đến tuổi trưởng thành, anh M không phải cấp dưỡng nuôi con; Tuyên nghĩa vụ chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Chị Lâm Thị Ch, địa chỉ Thôn NPN, xã TC, huyện BH, tỉnh Lào Cai kết hôn với anh Lý Văn M, địa chỉ Thôn CH, xã B, huyện M, tỉnh Lào Cai vào ngày 12/5/2015 có đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện M theo quy định. Ngày 28/02/2018 chị Lâm Thị Ch nộp đơn khởi kiện xin ly hôn, yêu cầu tòa án giải quyết về nuôi con chung. Đây là vụ án Ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Lý Văn M cư trú tại Thôn CHạ, xã B, huyện Mường Khương do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mường Khương theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

-Tòa án đã tiến hành thu thập chứng cứ do đó phiên tòa có sự tham gia của Viện Kiểm sát theo quy định tại khoản 2 Điều 21 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn anh Lý Văn M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Vì vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 BLTTDS,

[2] Về nội dung:

Về hôn nhân: Chị Lâm Thị Ch và anh Lý Văn M kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy: Đơn khởi kiện, bản tự khai, và tại phiên tòa sơ thẩm chị Lâm Thị Ch đều khai nhận

anh chị có mâu thuẫn từ năm 2017 do tính tình không hợp, anh M không tôn trọng chị, anh M không quan tâm đến mẹ con chị và còn có mối quan hệ không rõ ràng ở bên ngoài; nay chị thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị cảm thấy không thể tiếp tục chung sống với anh M được nữa nên đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn. Anh M vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm, trong quá trình hòa giải tại Tòa án anh M cho rằng anh vẫn còn tình cảm với chị Ch, anh M khai nhận chị Ch và con sinh sống tại thôn NPN, xã TC, huyện BH,từ tháng 2/2018 đến nay. Tòa án đã yêu cầu nhưng anh M cũng không cung cấp được chứng cứ chứng M về tình cảm của anh chị vẫn còn.

Hội đồng xét xử thấy rằng mặc dù anh M cho rằng anh và chị Ch vẫn còn tình cảm vợ chồng nhưng không có căn cứ chứng M, khi anh chị sống ly thân anh M cũng không cố gắng cải thiện mối quan hệ vợ chồng bằng việc đi lại thăm nom mẹ con chị Ch và cũng không có bất cứ hành động nào thể hiện anh vẫn còn tình cảm với chị Ch. Anh M vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm mặc dù đã được tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai và cũng không cung cấp tài liệu chứng cứ chứng M về việc anh chị vẫn còn tình cảm với nhau. Chị Ch khẳng định chị không còn tình cảm với anh M, không muốn cùng chung sống với anh M nữa; giữa chị và anh M không có sự quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ về kinh tế cũng như về tinh thần, không có sự tôn trọng nhau. Như vậy chị Ch và anh M đã không thực hiện nghĩa vụ giữa vợ chồng theo quy định tại Điều 19 Luật hôn nhân gia đình. Lời khai của bà Nông Thị H là mẹ đẻ anh M và lời khai của bà Vàng Thị L là mẹ đẻ chị Ch thể hiện anh M và chị Ch có mâu thuẫn cãi nhau, anh chị đã sống ly thân từ tháng 2/2018 đến nay. Do đó có thể khẳng định cuộc sống hôn nhân của anh M và chị Ch đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên cần chấp nhận yêu cầu của chị Lâm Thị Ch, giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lý Văn M theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

-Về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con: Chị Lâm Thị Ch và anh Lý Văn M đều xác nhận anh, chị có một con chung là cháu Lý Trà M1, sinh ngày 20/10/2016, hiện cháu đang ở cùng chị Ch. Quá trình giải quyết vụ án, tòa án đã tiến hành hòa giải về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con, chị Ch và anh M không thỏa thuận được với nhau. Tại phiên tòa sơ thẩm chị Ch vẫn giữ nguyên quan điểm xin được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lý Trà M1, không yêu cầu anh M cấp dưỡng; anh M đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được nuôi con không yêu cầu chị Ch cấp dưỡng nuôi con. Quá trình giải quyết, chị Ch cung cấp cho Tòa án bảng lương thể hiện chị có mức thu nhập ổn định là 6.459.000đ/tháng, Tòa án đã yêu cầu anh M cung cấp xác nhận thu nhập nhưng quá trình giải quyết anh M không cung cấp cho Tòa án chứng cứ chứng M thu nhập, quá trình giải quyết tại Tòa án anh xác nhận từ tháng 3/2018 anh lái xe taxi cho hãng taxi Hiếu Hồng, mức thu nhập khoảng 5 triệu đến 6 triệu một tháng.

Hội đồng xét xử xét thấy cháu Lý Trà M1 sinh ngày 20/10/2016, đến ngày xét xử 25/5/2018 cháu M chưa đủ 36 tháng tuổi. Tại phiên tòa sơ thẩm chị Ch có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu anh M cấp dưỡng. Anh M vắng mặt tại phiên tòa nhưng tại bản tự khai anh M cũng có nguyện vọng được nuôi con. Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thấy rằng, Cháu M chưa đủ 36 tháng tuổi, chị Ch có việc làm ổn định, thu nhập từ lương hàng tháng là 6.459.310đ; Công việc của chị là giáo viên mầm non chỉ làm trong giờ hành chính, như vậy chị Ch có đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con, đảm bảo được lợi ích của con chung. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 81 của Luật hôn nhân gia đình chấp nhận yêu cầu của chị Lâm Thị Ch, giao cháu Lý Trà M1, sinh ngày 20/10/2016 cho chị Lâm Thị Ch trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc khi anh chị có thỏa thuận khác, anh M không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản và khoản nợ: chị Lâm Thị Ch và anh Lý Văn M đều xác định anh chị không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]Về án phí: Nguyên đơn chị Lâm Thị Ch phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; khoản 3 Điều 81; các điều 82, 83 của Luật Hôn nhân gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

1/Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn chị Lâm Thị Ch: Chị Lâm Thị Ch được ly hôn anh Lý Văn M.

2/Về con chung: Giao con chung của chị Lâm Thị Ch và anh Lý Văn M là cháu Lý Trà M1, sinh ngày 20/10/2016 cho chị Lâm Thị Ch trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh Lý Văn M không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom con để gây khó khăn ảnh hưởng xấu đến việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung của người trực tiếp nuôi dưỡng.

3/Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Lâm Thị Ch phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn. Xác nhận chị Ch đã nộp 300.000đ tiền tạm ứng án phí theo biên lai số AB/2012/0000188 ngày 09/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai.

4/Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Lào Cai;
-VKSND Huyện MK, VKSND tỉnh Lào Cai;
-Chi cục THADS huyện M;
-Các đương sự;
-UBND xã B;
-Lưu HS, TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Lý Thị Minh Yên